TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08/4/2019
V/v "*Tranh chấp ly hôn, về nuôi con chung* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cá

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Lợi

Ông Huỳnh Văn Thái

- ***Thư ký phiên Tòa***: Bà Huỳnh Thị Phượng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng*** : Không tham gia phiên Tòa.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2019/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2019 vụ tranh chấp "Ly hôn, về nuôi con chung " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa :

1.Nguyên đơn: Anh Lê Tuấn A , sinh năm: 1985; Địa chỉ: ấp Ninh Đ, xã Ninh Q, huyện H, tỉnh B (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1993; Địa chỉ: ấp Hòa L, xã Hòa T , huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2019 và trong quá trình xét xử , nguyên đơn anh Lê Tuấn A trình bày: Anh và chị L trước khi lấy nhau do hai bên tự tìm hiểu , được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng /2012 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh B. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 14 tháng, đến ngày 06/4/2013 vợ chồng có cãi vã vài tiếng anh bỏ đi ruộng vợ ở nhà tự ý ôm đồ, ẵm con bỏ nhà đi cho đến nay. Anh có đến gia đình bên vợ tìm hiểu kêu vợ về nhưng vợ không về mà bỏ đi làm ở đâu anh cũng không biết. Anh vì thương con còn nhỏ cố gắng khuyên nhủ vợ về nhưng chị L không về. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc , hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 đứa con chung tên Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 13/12/2012, hiện đang sống chung với chị L, anh Tuấn A đồng ý giao con cho chị L, tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài chung, nợ chung: Không có

Tại bản tự khai đề ngày 20/3/2019 chị Nguyễn Thị L trình bày: Do chị và anh Tuấn A sống không có hạnh phúc, hiện nay chị đã đi làm ăn, nay anh T xin ly hôn chị đồng ý ly hôn; Về con chung có 01 đứa, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , kết quả hỏi tại phiên Tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lê Tuấn A yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp "Ly hôn, về nuôi con chung" giữa anh và chị L. Theo quy định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Chị Nguyễn Thị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của chị L không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Loan.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị L trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng 4/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh B nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng không tự hòa giải được những mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột ở rồi không trở về chung sống với anh Tuấn A kể từ ngày 06/4/2013 cho đến nay. Anh Tuấn A đã điện thoại cho chị L về nhưng chị L không chịu về sống chung. Nay anh Tuấn A yêu cầu xin ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã ở tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Xử chấp nhận cho anh Lê Tuấn A được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

{2.2} Về con chung : Anh Tuấn A và chị L xác định vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 13/12/2012, hiện đang sống với chị L. Hội đồng xét xử thấy rằng kể từ ngày chị Loan và anh Tuấn Anh sống ly thân cho đến nay, cháu Khang sống với chị L, chị vẫn chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Kh phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần, về kinh tế chị cũng đảm bảo cho việc nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay anh Tuấn A cũng đồng ý giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Nguyễn Chí Kh cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi (trừ trường hợp có đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật) chị L không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con nên anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tuấn A có quyền đến thăm no m, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

{2.3} Về tài sản chung: Không có.

{2.4} Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm anh Tuấn A phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Tuấn A đã nộp theo biên lai thu tiền số 7543 ngày 12/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng . Anh Tuấn A đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân : Xử chấp nhận cho anh Lê Tuấn A được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Xử giao cháu tên Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 13/12/2013 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi (trừ trường hợp thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật) chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Tuấn A có quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm anh Tuấn A phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Tuấn A đã nộp theo biên lai thu tiền số 7543 ngày 12/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Anh Tuấn A đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; anh Tuấn A được tính kể ngày tuyên án (08/4/2019). Chị L được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- UBND xã;
- Các đ- ơng sự;
- L- u;